

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2022/TT-BKHHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ” cho tập thể, cá nhân không thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.”.

2. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cá nhân người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích hoặc đóng góp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Hồ sơ đề nghị

Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ gồm 01 bộ (bản chính) được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện về Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng), cụ thể:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan nhà nước khác ở trung ương đối với tập thể, cá nhân thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác; Người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở trung ương đối với tập thể, cá nhân thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp;

- Bộ trưởng bộ quản lý nhà nước chuyên ngành đối với tập thể, cá nhân thuộc tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở trung ương về lĩnh vực đó;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương, tập thể, cá nhân không thuộc các trường hợp nêu trên.

- Người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này, Thủ trưởng đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP);

Trường hợp đề nghị cho cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài, báo cáo thành tích (theo Mẫu số 08, Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hoặc đơn vị (thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị) liên quan trực tiếp đến đối tượng được đề nghị thực hiện. Cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị xác nhận và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin trong Báo cáo.

c) Biên bản xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng; trường hợp đề nghị cho cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài thì biên bản xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hoặc của đơn vị (thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị) liên quan trực tiếp đến tập thể, cá nhân được đề nghị.

d) Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ đối với trường hợp tập thể, cá nhân có phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ.

2. Hồ sơ theo thủ tục đơn giản áp dụng đối với trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đáp ứng quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 55 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều này (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng);

b) Báo cáo thành tích của cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng, trong đó ghi rõ thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo thủ tục đơn giản (theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Hồ sơ đề nghị

Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ” gồm 01 bộ (bản chính), được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện về Bộ Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền kèm danh sách trích ngang của cá nhân được đề nghị, cụ thể:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan nhà nước khác ở trung ương đối với cá nhân thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác; Người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở trung ương đối với cá nhân thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp;

b) Bộ trưởng bộ quản lý nhà nước chuyên ngành đối với cá nhân thuộc tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở trung ương về lĩnh vực đó;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với cá nhân thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương, cá nhân không thuộc các trường hợp nêu trên;

d) Người có thẩm quyền quy định tại điểm a, b, c khoản này, Thủ trưởng đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài.

2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị (theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

Trường hợp đề nghị cho người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, báo cáo thành tích (theo Mẫu 02 ban hành kèm theo Thông tư này) do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hoặc đơn vị (thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị) liên quan trực tiếp đến đối tượng được đề nghị thực hiện. Cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị xác nhận và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin trong Báo cáo.

3. Biên bản xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có cá nhân được đề nghị; trường hợp đề nghị cho người Việt Nam ở nước ngoài, người nước

ngoài thì biên bản xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hoặc của đơn vị (thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị) liên quan trực tiếp đến cá nhân được đề nghị.

4. Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền hoặc tài liệu minh chứng việc cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư này (nếu có).”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ thì trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải thông báo để cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị khen thưởng bổ sung;

2. Thẩm định hồ sơ về quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

3. Lấy ý kiến hiệp y của cơ quan liên quan đối với trường hợp khen thưởng tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài; hiệp y của các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các trường hợp khen thưởng liên quan đến lĩnh vực được giao phụ trách, theo dõi;

4. Hoàn thiện hồ sơ báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến hiệp y (đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này);

5. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định khen thưởng trong 5 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ.”.

Điều 2. Bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”

1. Bãi bỏ Chương II;

2. Bãi bỏ Phụ lục, Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tùng

Phụ lục
CÁC MẪU BIỂU

*(Kèm theo Thông tư số 21/2022/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Mẫu 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp khoa học và công nghệ”
Mẫu 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp khoa học và công nghệ” (đối với người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài)

Mẫu 01. Báo cáo thành tích đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”

Họ và tên:..... Quốc tịch:..... Giới tính: Nam/Nữ

Ngày tháng năm sinh:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu.....

Đơn vị công tác hiện nay:.....

Chức vụ hiện nay:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Tóm tắt quá trình công tác: *nêu rõ thời gian công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hoặc những đóng góp đối với sự phát triển khoa học và công nghệ.*

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ được giao
Từ tháng/năm	Đến tháng/năm			

Khen thưởng:.....

(Nêu các hình thức khen thưởng đã đạt được trong 5 năm gần nhất, nêu rõ số, ngày và tên cơ quan ban hành Quyết định khen thưởng)

Kỷ luật:

(Nêu rõ hình thức kỷ luật, thời gian thi hành kỷ luật)

Trường hợp đặc biệt có đóng góp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN (nếu có):

Tôi cam đoan những điều đã khai ở trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung đã khai.

Xác nhận
của Thủ trưởng cơ quan/tổ chức đề
nghị khen thưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Người viết báo cáo
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận
của cơ quan đề nghị khen thưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 02. Báo cáo thành tích đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ” (đối với người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ”
(đối với người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài)

Họ và tên:

Quốc tịch:..... Giới tính: Nam/Nữ

Ngày tháng năm sinh:

Số Hộ chiếu:

Cơ quan công tác:

Thành tích, đóng góp đối với sự phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam:

.....
.....
.....

Các hình thức khen thưởng đã được cơ quan/tổ chức của Việt Nam ghi nhận (nếu có):

.....
.....

Xác nhận

**của Thủ trưởng cơ quan/
tổ chức/đơn vị đề nghị khen thưởng**
(Ký tên, đóng dấu)

**Cơ quan/tổ chức/đơn vị
lập báo cáo**
(Ký tên, đóng dấu)